

TỔNG CỤC THỂ DỤC
THỂ THAO-BỘ TÀI
CHÍNH-BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ GIÁO DỤC
Số: 1-TT/LB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 1990

THÔNG TƯ CỦA LIÊN BỘ
GIÁO DỤC - TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO - TÀI CHÍNH - LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Về một số chế độ đối với giáo viên, vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao

Thực hiện Chỉ thị số 112-HĐBT ngày 9-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác thể dục thể thao trong những năm trước mắt và sau khi có ý kiến của Bộ Đại học - Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề tại công văn số 373-TDĐT ngày 27-11-1989; Liên Bộ Giáo dục - Tổng cục Thể dục thể thao - Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ bồi dưỡng và trang phục đối với giáo viên, vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

Đối tượng và phạm vi áp dụng thông tư này bao gồm:

- Giáo viên chuyên trách và bán chuyên trách thể dục thể thao ở các trường phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề.
- Cán bộ phụ trách công tác thể dục thể thao ở Trung ương, ở các Sở giáo dục, Ban, Phòng thể dục thể thao quận, huyện, thị xã (nếu có giờ thực hành).
- Giáo viên các trường chuyên nghiệp thể dục thể thao và các khoa đào tạo giáo viên thể dục thể thao, vận động viên, huấn luyện viên thể dục thể thao trong thời gian đủ tiêu chuẩn do Tổng cục thể dục thể thao công nhận là huấn luyện viên; vận động viên cấp kiện tướng, cấp I và hạng A1; vận động viên các trường năng khiếu thể thao.

II. CHẾ ĐỘ BỒI DƯỠNG, TRANG PHỤC VÀ CÁCH TRẢ

Các đối tượng quy định tại mục I Thông tư này được hưởng chế độ bồi dưỡng, trang phục và cách tính trả như sau:

1. Mức bồi dưỡng:

a) Đối tượng tại điểm 1, 2, mục tiêu I: 250 đồng/tiết thực hành (tương đương 0,500 kilôgam gạo)

b) Đối tượng tại điểm 3, mục I:

- Giáo viên các trường chuyên nghiệp thể dục thể thao và các khoa đào tạo giáo viên thể dục thể thao: 300 đồng/tiết thực hành (tương đương 0,600 kilôgam gạo).

- Huấn luyện viên, vận động viên cấp kiện tướng, cấp I và vận động viên hạng A1: 350 đồng/giờ tập (tương đương 0,700 kilôgam gạo).

Ngoài ra, huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian huấn luyện, tập trung để làm nhiệm vụ thi đấu trong nước và quốc tế còn được hưởng chế độ tiền ăn riêng do Tổng cục Thể dục thể thao và Bộ Tài chính quy định.

2. Chế độ trang phục:

a) Giáo viên chuyên trách, huấn luyện viên, vận động viên thể dục thể thao được cấp bằng hiện vật để lên lớp hoặc ra sân bãi như sau:

- Quần áo dệt kim dày, hàng nội: 2 bộ/năm.

- áo may ô ngắn tay, hàng nội: 2 cái/năm.

- Giày ba-ta nội: 2 đôi/năm.

b) Giáo viên bán chuyên trách, cán bộ phụ trách công tác thể dục thể thao:

- Quần áo dệt kim dày, hàng nội: 1 bộ/năm.

- Giày ba-ta nội: 1 đôi/năm.

3. Cách trả:

- Chế độ bồi dưỡng chỉ trả cho giờ thực hành, giờ huấn luyện và luyện tập theo mức và đối tượng quy định.

- Chế độ trang phục chỉ cấp cho đối tượng bảo đảm số giờ định mức lao động theo quy định của Bộ Giáo dục, Bộ Đại học - Trung học chuyên nghiệp và dạy nghề, Tổng cục Thể dục thể thao (ở các văn bản riêng của từng ngành).